

Đặng Phúc Thông (1906 – 1951)

Trường trung học Hà Nội chính thức mang tên Albert Sarraut từ năm 1923 thì trong cuốn Palmarès 1934 – 35 tôi đọc thấy tên học sinh đoạt Prix d'honneur (Giải thưởng danh dự, dành cho học sinh học giỏi trong cả năm học) năm 1923 là Đặng Phúc Thông, học sinh đoạt giải ở kỳ thi Concours Général (kỳ thi học sinh giỏi cho tất cả các môn học giữa các học sinh của tất cả các trường trung học thuộc khối Liên hiệp Pháp) về môn Toán năm 1924 cũng lại là Đặng Phúc Thông. Điều này kích thích tò mò, muốn tìm hiểu xem Đặng Phúc Thông là ai mà giỏi thế; đã giỏi vậy chắc chắn sự nghiệp của ông phải vẻ vang, để lại tiếng thơm cho hậu thế.

Đặng Phúc Thông gốc người Hà Nội, quê làng Khôi Lỗ, xã Cự Khối, huyện Gia Lâm. Ông sinh ra trong một gia đình nho học truyền thống, từ nhỏ đã nổi tiếng thông minh hiếu học. Ông học ở trường Albert Sarraut, học giỏi có tiếng, năm nào cũng được giải thưởng, đoạt Prix d'honneur; năm học 1923 – 24 còn đoạt giải trong kỳ thi Concours Général về môn Toán. **Năm 1924 đỗ Tú tài toàn phần Hạng xuất sắc, được cấp học bổng sang Pháp du học.** Vốn có lòng yêu nước, ông chọn học 2 trường là trường ĐH Mỏ Địa chất và trường ĐH Cầu đường, vì nghĩ rằng sau này sẽ có ích cho đất nước. Sau 7 năm học tập ở ngay kinh đô Paris hoa lệ, tốt nghiệp cả 2 trường loại Ưu, năm 1931 ông *trở về nước, được gợi ý xin vào “làng Tây” sẽ được hưởng lương cao gấp mấy lần và được giữ lại làm việc ở Hà Nội. Mặc dù mới cưới vợ - người vợ đã chung tình chờ đợi ông suốt 7 năm - ông vẫn nhất mực từ chối;* do vậy ông bị đưa đi làm việc ở mỏ Phấn Mễ thuộc tỉnh Thái Nguyên, sau gần 2 năm, được chuyển về Sở Địa chất và Mỏ Đông Pháp ở ngay Hà Nội. Thời gian này, ông làm quen với một số trí thức chung chí hướng như Nguyễn Xiển, Đặng Thai Mai, Hoàng Xuân Hãn, Hoàng Minh Giám..., cùng nhau lập tờ báo Khoa Học nhằm góp phần mở mang trí tuệ cho dân chúng, dạy học ở trường tư thục Thăng Long và tham gia Đảng Xã hội. Nhưng rồi bực mình, chán ghét thái độ trịch thượng của bọn quan chức Pháp, năm 1938 ông xin chuyển về Sở Hỏa Xa Đông Dương đóng ở Nha Trang, làm kỹ sư trưởng và trực tiếp phụ trách tuyến đường sắt từ ga Diêu Trì (Bình Định) đến ga Tháp Chàm (Phan Rang). Ông sống chan hòa, gần gũi, được các đồng nghiệp và dân chúng mến mộ.

Sau khi Nhật làm cuộc đảo chính (9 - 3 - 1945) *ông từ chối lời mời tham gia chính phủ Trần Trọng Kim, tìm cách bắt liên lạc với tổ chức Việt Minh.* Sau Cách mạng Tháng Tám, với cương vị của mình ở ngành đường sắt, ông tích cực tham gia tổ chức vận chuyển lương thực từ Nam ra Bắc để cứu đói, rồi vận chuyển vũ khí đạn dược và các đoàn quân Nam tiến chống Pháp. Ít lâu sau ông được Hồ chủ tịch mời tham gia chính phủ, làm Bộ trưởng Bộ Giao thông Công chính song ông từ chối, chỉ xin làm thứ trưởng kiêm giám đốc Hỏa Xa Việt Nam, đồng thời tiến cử kỹ sư Trần Đăng Khoa làm bộ trưởng. Đầu năm 1946 ông trúng cử đại biểu Quốc Hội khóa I rồi được cử làm thành viên Ủy ban nghiên cứu kế hoạch kiến thiết, thành viên Hội đồng Giáo dục quốc gia. Ngày 19 - 5 - 1946 ông lại được cử tham gia đoàn đại biểu nước ta đi dự Hội nghị Fontainebleau.

Khi nổ ra Toàn quốc Kháng chiến (19 - 12 - 1946), vợ chồng ông bị kẹt ở Hà Nội. Cao ủy Bollaert cử giáo sư Paul Mus, một người Pháp trước đây cũng từng học ở trường Albert Sarraut, tiếp xúc với ông mời cộng tác, song ông khéo léo từ chối, đồng thời thuyết phục Paul Mus là 2 bên không nên đánh nhau, phía Pháp nên đàm phán với chính phủ Hồ Chí Minh. Rồi ông tìm cách bắt liên lạc để gia đình ông được bí mật đưa lên Việt Bắc tham gia kháng chiến. **Hồ chủ tịch đánh giá việc đón được ông lên Việt Bắc là một thất bại của Pháp đồng thời là một chiến thắng của ta.** Ông được tin nhiệm tiếp tục làm thứ trưởng Bộ GTCC kiêm hiệu

trưởng trường Cao đẳng Công chính. Tết Mậu Tý (1948) Hồ chủ tịch đến ăn Tết chung, đem tặng ông chiếc áo len mới kèm bài thơ:

*Tết nhất năm nay hoãn thịt xôi
Tết sau thắng lợi sẽ đền bồi.
Áo bạn biếu tôi, tôi biếu chú
Chú mang cho ấm cũng như tôi.*

Thời nào cũng thế, giao thông bao giờ cũng quan trọng. Giữa năm 1951 ông từ Việt Bắc về Thanh Hóa mở Hội nghị tổng kết công tác giao thông. Đường xa gập ghềnh khúc khuỷu, gặp khi mưa gió đi lại càng vất vả, hơn 10 ngày sau về đến Thanh Hóa thì ông đổ bệnh, sốt cao, bệnh phổi cũ tái phát. Mặc dù vậy, ông vẫn gắng gượng điều khiển hội nghị thành công, sau đó bệnh càng thêm nặng, lại thêm thiếu thuốc men khiến không sao cứu chữa được. Từ Việt Bắc, được tin ông ốm, Hồ chủ tịch gửi thư thăm hỏi, động viên, khuyên ông nên nghỉ ngơi tĩnh dưỡng. **Ngày 2 tháng chạp năm Tân Mão (29 – 12 – 1951) ông qua đời khi tuổi còn trẻ**, còn có thể cống hiến nhiều hơn nữa cho kháng chiến, cho đất nước. Vợ ông là bà Nguyễn thị Bích vốn dòng thi thư, con cụ Hoàng Nguyễn Trác, đã làm bài thơ khóc chồng:

*Cùng nhau nguyện ước bạc đầu
Nhịp ô đã quyết bắc cầu Ô giang.
Nào ngờ ân ái nhờ nhàng
Bước đường sinh tử đoạn trường chia hai.*

Ông được chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá **“là một cán bộ cao cấp xuất sắc của chính phủ, một chiến sĩ trung thành của dân tộc”**, được truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, được ghi tên trong Từ điển Nhân vật lịch sử Việt Nam. Ngày 11 – 7 – 2008, nhân lễ kỷ niệm 102 năm ngày sinh của ông, Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã ra quyết định lấy tên ông đặt cho con đường dài cỡ 1,5 km đi qua quê ông, nay là xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, bắt đầu từ đường Hà Huy Tập đến địa phận thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh. Gần đây, nhà xuất bản Giao thông vận tải đã ấn hành **cuốn sách “Đặng Phúc Thông, một trí thức chân chính của dân tộc”** và ngày 26 – 5 – 2011, đã phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam và gia đình, tổ chức giới thiệu cuốn sách, một cách vinh danh thật cao đẹp, thật xứng đáng với những cống hiến của ông.